

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2020/HS-ST**

Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương;

2/ Bà Vòng Cảnh Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình M, sinh năm: 1988 tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Số 206, đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N (đã chết) và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Quốc K, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 2176/81, đường P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình M và anh Vũ Quốc K là bạn cùng làm chung Công ty bảo vệ N địa chỉ số 600, đường C, phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2019, Nguyễn Đình M đi chơi về phòng trọ tại địa chỉ số 206, đường Phạm Ngũ Lão, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì M thấy anh K đang ở trong phòng tắm nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh K đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, M nhìn thấy anh K có treo quần, áo trong phòng trọ nên M đi đến lục lọi tìm tài sản để trộm cắp thì M thấy trong túi quần của anh K có chìa khóa xe mô tô. Liền đó, M lén lút dắt xe mô tô hiệu

Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 16R8- 91XX của anh K đang dựng trước cửa phòng trọ đi được khoảng 20 mét rồi cắm chìa khóa vào ổ khóa xe và nổ máy xe tẩu thoát. Trên đường đi, M dừng xe để mua nón bảo hiểm đồng thời M mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu đen. Do điện thoại bị khóa nên M điều khiển xe mô tô đi đến tiệm điện thoại (Không rõ địa chỉ) nhờ chạy lại chương trình rồi sử dụng. Tiếp đó, M điều khiển xe mô tô đi đến thị xã Long K, tỉnh Đồng Nai thuê nhà nghỉ để ở. Đến khoảng 12 giờ ngày 13/12/2019, M thấy hối hận về hành vi chiếm đoạt tài sản của anh K nên M đi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tự thú, khai nhận hành vi phạm tội đồng thời giao nộp vật chứng, gồm: 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 16R8- 91XX; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu đen. Cùng ngày 13/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 369/KLĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 16R8- 91XX trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu đen trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 16R8- 91XX; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu đen, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của anh Vũ Quốc K nên ngày 19/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-CSĐT giao trả xe mô tô và điện thoại nêu trên cho anh K. Hiện tại, anh K không có yêu cầu gì đối với M (Bút lục 39, 40).

Cáo trạng số 80/CT-VKS-HS ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Đình M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2019, tại khu nhà trọ ở địa chỉ số 206, đường Phạm Ngũ Lão, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Đình M đã có hành vi lén lút lấy trộm của Vũ Quốc K 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 16R8 - 91XX trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu đen trị giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự thú và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Xử phạt bị cáo mức hình án bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam là đủ sức răn đe đối với bị cáo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M 04 (bốn) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Đình M nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang